

Bản án số: 49/2024/DS-ST
Ngày 26-02-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Nguyễn Văn Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Chung Kỳ B, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Ấp TNĐ, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Bị đơn:**

1. Ông Lê Minh V, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Ấp NC, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bà Hồ Thị C; địa chỉ cư trú: Ấp NC, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Chung Kỳ B trình bày: Khoảng năm 2014 - 2015, ông có bán thức ăn, thuốc nuôi tôm công nghiệp cho ông V, bà C, đến ngày 25/7/2016 hai bên thống nhất bị đơn còn nợ 166.725.000đ. Sau đó, ông có bán cho ông V, bà C thuốc nuôi tôm công nghiệp với số tiền 4.470.000đ. Tổng số tiền ông V, bà C nợ là 171.195.000đ. Ông B yêu cầu ông V, bà C trả số tiền 171.195.000đ.

Ông Lê Minh V trình bày: Trước đây, ông có mua thức ăn, thuốc nuôi tôm công nghiệp của ông B, sau khi hai bên ngừng giao dịch ông có viết giấy nợ ông B

số tiền 25.000.000đ. Ông đồng ý cùng bà C trả cho ông B số tiền 25.000.000đ nhưng yêu cầu được trả trong thời gian ba tháng.

Đối với bà Hồ Thị C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hồ Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà C là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông B, thấy rằng: Theo lời trình bày của ông B và ông V, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trước đây, ông B, ông V và bà C có giao dịch mua bán thức ăn, thuốc nuôi tôm công nghiệp, đến cuối năm 2016 thì hai bên không tiến hành giao dịch. Theo ông B cho rằng, ông V và bà C còn nợ ông số tiền 171.195.000đ nhưng ông V chỉ thừa nhận còn nợ ông B 25.000.000đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông B có cung cấp cho Tòa án bản photo sổ theo dõi mua bán giữa hai bên thể hiện số tiền nợ 171.195.000đ nhưng không được ông V thừa nhận.

Mặt khác, theo giấy ngày 13/01/2021 ông B cung cấp có nội dung “Tôi Lê Minh V đồng ý cuối năm 2021 tôi trả tiền thức ăn cho anh B 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng chẵn)”. Theo giấy trên không thể hiện nội dung ông V nợ ông B số tiền 171.195.000đ.

Tại phiên Tòa, ông B không đưa ra được chứng cứ chứng minh ông V, bà C còn nợ ông số tiền theo như yêu cầu của ông. Trong khi đó ông V chỉ thừa nhận còn nợ ông B số tiền 25.000.000đ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông B về việc yêu cầu ông V, bà C trả số tiền 25.000.000đ. Buộc ông V, bà C trả cho ông B số tiền 25.000.000đ. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông B về việc yêu cầu ông V, bà C trả số tiền nợ 146.195.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông B không phải chịu do thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định. Ông V, bà C phải chịu $25.000.000đ \times 5\% = 1.250.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Chung Kỳ B về việc yêu cầu ông Lê Minh V và bà Hồ Thị C trả số tiền nợ 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Buộc ông Lê Minh V và bà Hồ Thị C trả cho ông Chung Kỳ B số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Chung Kỳ B về việc yêu cầu ông Lê Minh V và bà Hồ Thị C trả số tiền nợ 146.195.000đ (một trăm bốn mươi sáu triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Minh V và bà Hồ Thị C phải chịu 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

